TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**
Ngày 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 31/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS, ngày 05/01/2022 đối với:

Bị cáo: Họ và tên **Đinh Văn Thành**, sinh năm 1991, tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: xóm 6, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: xóm 5, xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T1 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị N; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình "Có mặt tại phiên tòa".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm 8, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 2000; nơi cư trú: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị N "vắng mặt".

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn K "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T là đối tượng nghiện ma túy, T đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Sáng ngày 22/8/2021, T đến khu vực Bến xe khách huyện K tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà tại xóm 5, xã K, huyện K chia gói ma túy thành 10 gói nhỏ gồm 09 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng cất giấu trong nhà, T đã sử dụng hết 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Trong 02 ngày 22 và 23/8/2021, T đã 02 lần bán ma túy cho Trần Văn V. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn V và Dương Văn H góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0919.301.2xx gọi điện đến số điện thoại 0867.722.9xx lắp trong điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe môtô BKS 35K1-240.26 mang theo 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đến khu vực đường dong trước cổng nhà V để bán cho V với giá 200.000 đồng. Sau đó V và H đã sử dụng hết, số tiền bán ma túy T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Buổi sáng ngày 23/8/2021, V và H lại có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 100.000 đồng, V gọi điện đến số điện thoại như trên của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý. Khoảng 10 giờ 40 phút, T lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng rồi điều khiển xe mô tô BKS 35K1- 240.26 đến khu vực đường dong trước cổng nhà V. T chưa kịp giao ma túy cho V thì bị Tổ công tác của Công an huyện K và Công an xã K phát hiện bắt quả tang. Biết không thể che giấu được nên T đã tự nguyện giao nộp gói ma túy trên và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Thu giữ trên tay trái T 01 gói ma túy có đặc điểm như trên, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia, 01 căn cước công dân mang tên T và xe môtô BKS 35K1-240.26; Thu của Trần Văn V số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T tại xóm 5, xã K, huyện K, Cơ quan điều tra thu giữ trong vỏ gối trên giường nhà ngoài 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng KT(01x0,5)cm; trong túi xách giả da treo trên tường nhà ngoài 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng KT(01x0,5)cm; tại đầu giường nhà trong 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng KT(01x0,5)cm và 01 túi nilon màu trắng trong suốt KT(05 x 04)cm nhìn thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu vàng, có một mặt màu trắng KT(04 x 04)cm (ký hiệu từ A1 đến A4).

Tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của T để trưng cầu giám định, cụ thể: Bên trong các gói nhỏ và túi nilon đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài là giấy bạc màu vàng (ký hiệu M1) có khối lượng 0,19 gam; 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng (ký hiệu M2) có tổng khối lượng 0,03 gam; 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng (ký hiệu M3) có tổng khối lượng 0,06 gam; 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng 0,12 gam (ký hiệu M4) và 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khối lượng 0,75 gam (Ký hiệu M5).

Tại kết luận giám định số 657/KLGĐ-PC09-MT ngày 30/8/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1902gam; M2 có khối lượng 0,0510gam; M3 có khối lượng 0,0654gam; M4 có khối lượng 0,1227gam; M5 có khối lượng 0,7579gam đều là ma túy, loại Heroine. Có tổng khối lượng là 1,1872gam".*

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KS ngày 31/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt phong bì ghi số 657/KLGĐ-PC09-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1=0,1514gam, M2=0,0259gam; M3=0,0414gam; M4=0,0855gam; M5=0,6926gam đều ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao niêm phong; 01 phong bì bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ giấy màu vàng gói ngoài các gói nhỏ thu giữ, 01 túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu vàng, có một mặt màu trắng; 01 vỏ gối; 01 túi xách giả da. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động

nhãn Nokia và Masstel thu giữ của bị cáo và của anh Trần Văn V; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân; trả lại cho anh Trần Văn V số tiền 200.000 đồng. Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên sáng ngày 22/8/2021 bị cáo đến khu vực Bến xe khách huyện K tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá là 1.000.000 đồng, sau đó mang về nhà chia gói ma túy thành 10 gói nhỏ, bị cáo sử dụng 01 gói, 09 gói còn lại cất giấu trong nhà nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, tại khu vực đường dong trước cổng nhà Trần Văn V ở xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo T có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Trần Văn V giá 200.000 đồng. Hồi 10 giờ 45 phút ngày 23/8/2021, cũng tại địa chỉ trên, bị cáo T có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,1902gam Heroine mục đích để bán cho V nhưng chưa kịp giao dịch thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở 0,9970 gam Heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; kết luận giám định số 657/KLGĐ-PC09-MT ngày 30/8/2021 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 02 lần bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản nào khác. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết, ở khu vực Bến xe khách huyện K nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, Dương Văn H góp tiền mua ma túy cùng với Trần Văn V, nhưng V là người trực tiếp điện thoại, trao đổi mua bán ma túy với bị cáo nên hành vi bán ma túy của bị cáo không thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Còn Trần Văn V và Dương Văn H

đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, cả hai góp tiền mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua đã sử dụng hết, nên không xác định được khối lượng. Sau đó, cả hai lại góp tiền mua ma túy của T nhưng tự ý không mua nữa trước khi bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của V và H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy". Cơ quan CSĐT đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và chuyển hồ sơ sang Công an huyện K để phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, quản lý là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô BKS 35K1- 240.26 là của chị Đoàn Thị D, sinh năm 1970; trú tại xóm 5, xã K, huyện K, chị D đưa xe cho con trai là Hoàng Văn N1 sử dụng, sau đó bị cáo mượn để sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, chị D và cháu N1 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho chị D.

Đối với 01 căn cước công dân số 037091001938 mang tên Đinh Văn T, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Trần Văn V do chưa sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho anh V.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0919.301.2xx thu giữ của anh Trần Văn V và điện thoại di động Nokia lắp sim số 0867.722.9xx. Đây là phương tiện bị cáo và anh V sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho anh V vào buổi sáng ngày 22/8/2021, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 657/KLGĐ-PC09-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định M1=0,1514gam, M2=0,0259gam; M3=0,0414gam; M4=0,0855gam; M5=0,6926gam đều là ma túy loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong là các mảnh giấy bạc màu vàng, phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang, 03 vỏ phong bì niêm phong, 06 vỏ giấy bạc màu vàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng ban đầu ký hiệu T, D1 và D2; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu D4 bên trong là 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ gối đã cũ; 01 túi sách giả da màu nâu, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T 07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/8/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 657/KLGĐ-PC09-MT bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định M1=0,1514gam, M2=0,0259gam; M3=0,0414gam; M4=0,0855gam; M5=0,6926gam đều ma túy loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong là các mảnh giấy bạc màu vàng, phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang, 03 vỏ phong bì niêm phong, 06 vỏ giấy bạc màu vàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng ban đầu ký hiệu T, D1 và D2; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu D4 bên trong là 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ gối đã cũ; 01 túi sách giả da màu nâu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0919.301.2xx và điện thoại di động Nokia lắp sim số 0867.722.9xx.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo Đinh Văn T phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Trần Văn V số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 căn cước công dân số 037091001938

(Chi tiết như Ủy nhiệm chi ngày 06/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo; NLQ*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng